

Số: 32/2020/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 17 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Việt và ông Giàng A Lù

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 8 Điều 26; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 80/2020/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020 về việc xin ly hôn.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Chị Lường Thúy K, sinh năm 1994. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản Y, T, xã H, L, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Đinh Văn Nh, sinh năm 1990. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản Y, T, xã H, L, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

a. Về tình cảm: Chị Lường Thúy K và anh Đinh Văn Nh nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Chị K, anh Nh có một con chung là cháu Đinh Huyền Th, sinh ngày 21/12/2019. Giao cháu Thanh cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Thanh trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Nh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị K do chị K không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh Nh được quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh Nh được thực hiện quyền này theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

c. Tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Chị Lường Thúy K và anh Đinh Văn Nh thống Nh, xác định không có tài sản chung cũng như nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung và có người khởi kiện thì sẽ được tách ra giải quyết ở một vụ án khác.

d. Về án phí: Chị K phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0004210 ngày 12 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mai Sơn (02 bản);
- TAND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã H, L;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thanh Nga**